

TỔNG KẾT GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP NĂM 2018

Tên Công ty: Công ty CPĐT Thúy Sơn

Địa điểm: Ấp 11, xã Khánh Thuận, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
I	VƯỜN ƯƠM					
I.1	Tình hình chung vườn ươm					
1	Nguồn cây giống	Keo lai (Acacia hybrid) cây hom Công Ty Cổ Phần Giống Lâm Nghiệp Vùng Nam Bộ và của Bà Giáp Thị Phụng, thuộc các dòng BV 71, AH1.	x		Giấy chứng nhận nguồn gốc giống của lô cây con số 2474/2018/NGLC ngày 9/07/2018 của sở NN và PTNT tỉnh Đồng Nai	
2	Chăm sóc cây giống	Chăm sóc (tưới nước, đổi bì) cây giống mua về và vận chuyển đi xuống địa điểm trồng	x			
I.2	Nhân công lao động:					
1	Tập huấn cho lao động	Vườn ươm ngưng hoạt động				
2	Trang bị bảo hộ lao động		x			
3	Sử dụng bảo hộ lao động		x			
4	Hộp cứu thương		x			
5	Thuốc và dụng cụ sơ cứu		x			
I.3	Môi trường					
1	Rác thải trên hiện trường	Vườn ươm ngưng hoạt động, chỉ tưới nước đổi bì cho cây mua về	x			
2	Nơi cất giữ, bảo quản thuốc BVTV, phân bón					
3	Tác động đến đất		x			
4	Tác động đến nguồn nước		x			
5	Tác động đến cộng đồng dân cư		x			
II	HOẠT ĐỘNG TRỒNG RỪNG					
II.1	Tình trạng hiện trường trồng rừng					
1	Vị trí, diện tích giám sát	Thời gian thực hiện thực tế đúng theo thiết kế cụ thể	x			
2	Loài cây	Keo Lai, Tràm	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
3	Phương thức Xử lý thực bì	Chôn, sên vét ộp líp Bang bờ	x			
4	Phương thức làm đất		x			
5	Đào hố	Thủ công (10x10x10cm)	x			
6	Phân bón, thuốc BVTV	Không sử dụng	x			
7	Lấp hố	Dùng tay nén nhẹ phần đất xung quanh gốc	x			
8	Kỹ thuật trồng		x			
9	Mật độ (cây/ha)	2.500 cây/ha (2m x 2,2m)	x			
10	Tỷ lệ cây sống (%)	90 - 95%	x			
11	Thời vụ trồng	Từ tháng 6 đến tháng 12.	x			
II.2	Nhân công và cộng đồng					
1	Tập huấn cho lao động	Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng cây	x			
2	Lao động dưới 16 tuổi	Không sử dụng	x			
3	Trang bị bảo hộ lao động	Trang bị đầy đủ các trang bị BHLĐ: găng tay, khẩu trang, nón, áo mưa, giày, quần áo bảo hộ,... và giám sát nhắc nhở sử dụng đầy đủ	x			
4	Sử dụng bảo hộ lao động	Sử dụng đầy đủ, đúng quy định	x			
5	Hộp cứu thương (túi cứu thương)	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
6	Thuốc và dụng cụ sơ cứu	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
7	Chăn thả gia súc vào rừng	Không xảy ra	x			
8	Tai nạn lao động	Không xảy ra	x			
9	Dân có kết hợp trồng hoa màu	Không có	x			
II.3	Môi trường					
1	Các túi bầu trên hiện trường	Được thu gom tập trung lại	x			
2	Hoá chất sử dụng trong trồng rừng	Không sử dụng	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
3	Sử dụng và bảo quản phân bón, thuốc BVTV	Không sử dụng	x			
4	Tác động đến đất, nguồn nước, Đa dạng sinh học	Sên vét ộp líp trước khi trồng rừng		x	Nguồn nước bị xáo trộn do hoạt động sên vét ộp líp	Không đào quá sâu để hạn chế tác động. Chặn 2 đầu nương để hạn chế ảnh hưởng khu vực xung quanh. Hợp với BGD đề xuất biện pháp khắc phục.
5	Tác động đến cộng đồng dân cư	Tác động tích cực: tạo việc làm cho người dân	x			
III	TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC RỪNG					
III.1	Tình trạng hiện trường trồng rừng					
1	Vị trí, diện tích giám sát	Thời gian thực hiện thực tế đúng theo thiết kế cụ thể, có theo dõi	x			
2	Loài cây	Keo Lai	x			
3	Kỹ thuật chăm sóc	Thủ công: dùng dao, rựa chặt cành nhánh sát mặt đất, làm cỏ dọn dây leo,...	x			
4	Thời vụ chăm sóc	Chăm sóc quanh năm	x			
5	Xới vun gốc	Không thực hiện	x			
6	Bón phân (tên, số lượng sử dụng)	Không sử dụng	x			
7	Thuốc bảo vệ thực vật (Tên, số lượng sử dụng)	Không sử dụng	x			
8	Cây chừa lại trong diện tích trồng rừng	Cành nhánh nhỏ được để lại trên mặt líp	x			
9	Công cụ/dụng cụ chăm sóc	Dao, rựa	x			
III.2	Nhân công và cộng đồng					
1	Số lượng lao động (người)	20 lao động	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
2	Lao động là người địa phương	20 lao động	x			
3	Lao động dưới 16 tuổi	Không sử dụng	x			
4	Trang bị bảo hộ lao động	Trang bị đầy đủ các trang bị BHLĐ: găng tay, khẩu trang, nón, áo mưa, giày, quần áo	x			
5	Sử dụng bảo hộ lao động	Sử dụng đầy đủ	x			
6	Hộp cứu thương (túi cứu thương)	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
7	Đầy đủ thuốc và dụng cụ sơ cứu	Trang bị đầy đủ, mang theo khi làm việc	x			
7	Chăn thả gia súc vào vườn	Không có	x			
8	Tai nạn lao động (nếu quan trọng lập báo cáo riêng)	Không có	x			
III.3	Môi trường					
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom tập trung tại 1 vị trí	x			
2	Thời điểm phun, sử dụng phân bón thuốc BVTV	Không sử dụng	x			
3	Nơi cất giữ, bảo quản thuốc BVTV, phân bón	Không sử dụng	x			
4	Tác động đến đất	Rất ít tác động	x			
5	Tác động đến nguồn nước	Rất ít tác động	x			
6	Tác động đa dạng sinh học	Tác động ít				Tập huấn quy trình quản lý và bảo vệ rừng
7	Tác động đến cộng đồng dân cư	Tác động tích cực: tạo việc làm cho người dân	x			
IV	HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ RỪNG					
IV.1	Tình hình rừng và đất lâm nghiệp					
1	Rừng bị thiệt hại do con người					

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
+	Rừng bị khai thác trái phép (vị trí, diện tích)	Không có	x			
	+ Sản bắn động vật trái phép		x			
	+ Cháy rừng		x			
2	Rừng bị thiệt hại do thiên tai					
+	Bão, lũ	Không xảy ra	x			
+	Sâu bệnh hại	Có phát hiện bệnh tại lô 5 và lô 18	x			Chặt bỏ những cá thể cây và mang ra khỏi khu vực
+	Cháy rừng	Không xảy ra	x			
3	Rừng bị thiệt hại do gia súc	Không xảy ra	x			
4	Tình hình lấn chiếm đất lâm nghiệp	Không xảy ra	x			
5	Phát hiện động, thực vật quý hiếm	Không phát hiện, chỉ có các loài động vật hoang dã	x			
6	Cây keo lai	Không có dấu hiệu xâm lấn cây bản địa và chưa có ảnh hưởng tới môi trường	x			
IV.2	Công trình QLBR, PCCCR					
1	Các loại biển báo/cản bảo bảo vệ	Biển báo khu vực khai thác, biển báo khu bảo tồn ĐDSH	x			
2	Chòi canh lửa, chốt bảo vệ	2 chòi canh lửa, 5 chốt	x			
IV.3	Môi trường và cộng đồng dân cư					
1	Dấu hiệu xói mòn đất	Không phát hiện	x			
2	Dấu hiệu khu vực loại trừ bị tác động	Không phát hiện	x			
V	HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC RỪNG					
V.1	Tình trạng, hiện trạng					

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
1	Vị trí, diện tích khai thác (lô, khoảnh, tiểu khu)	* Khai thác trắng: 170,59 ha -Lô 6; K5; TK 019 (Lô 6-TSC): 31,95 ha -Lô 2; K5; TK 019 (Lô 7-TSC): 17,8 ha -Lô 2; K5; TK 020 (Lô 10-TSC): 24,78 ha -Lô 7; K5; TK 020 (Lô 11-TSC): 22,03 ha -Lô 6, 14; K5, 7; TK 021 (Lô 17-TSC): 28,44 ha -Lô 4, 9; K3; TK 021 (Lô 21-TSC): 45,59 ha * Tia thừa: 165,10 ha -Lô 3, 6; K4; TK 020 (Lô 13-TSC): 97,99 ha -Lô 2; K6; TK 020 (Lô 14-TSC): 46,47 ha -Lô 7; K5; TK 021 (Lô 22-TSC): 20,64 ha				
2	Loài cây	Keo Lai	x			
3	Đường vận xuất	Vận xuất chủ yếu bằng đường thủy	x			Không mở thêm đường sử dụng đường thủy có sẵn, không nạo vét khi mở đường chỉ phát hoang
4	Bãi gỗ/điểm tập kết	Dọc theo bìa lúp	x			
5	Chặt hạ, cắt khúc	- Chọn đúng hướng đổ - Cắt khúc đúng quy định	x			
6	Vận xuất sản phẩm	- Vác và bốc lên ghe	x			
7	Bóc vỏ (nếu có)	không thực hiện	x			
8	Máy móc sử dụng (những loại gì)	Cưa xăng	x			
9	Khu vực để nhiên liệu cho máy móc thiết bị.	Đối với cưa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Thực hiện theo quy trình tiếp nhiên liệu	x			Đào tạo tập huấn và giám sát các quy trình khai thác và tiếp nhiên liệu
10	Biển báo khu vực khai thác, bãi gỗ	Đặt hệ thống biển báo ở đầu các đường dẫn vào khu khai thác; tại bãi gỗ.	x			
V.2	Nhân công lao động					

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
1	Lao động dưới 16 tuổi	Không	x			
2	Trang bị bảo hộ lao động	Găng tay, khẩu trang, nón bảo hộ, giày bảo hộ, quần áo bảo hộ, kính chống bụi, bịt tai, đệm vai, quần áo đặc chủng,...	x			
3	Sử dụng bảo hộ lao động	Có sử dụng đúng quy định	x			
4	Hộp cứu thương	Có trang bị	x			
5	Thuốc và dụng cụ sơ cứu	Có trang bị	x			
6	Tai nạn lao động (nếu quan trọng lập báo cáo riêng)	Không xảy ra	x			
7	Lán trại và điều kiện sinh hoạt của lao động	Công nhân ra khỏi rừng cuối ngày lao động	x			
V.3	Môi trường và xã hội					
1	Rác thải trên hiện trường	Được thu gom tập trung tại 1 vị trí	x			
2	Hiện trạng cây vùng đệm, khu vực loại trừ, hành lang di chuyển của động vật	không có vùng đệm	x			
3	Xăng, dầu đổ ra đất	Đối với cưa xăng: Nhiên liệu được đựng trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon. Trước khi tiếp nhiên liệu dùng bạc cao su lót dưới, rải một lớp mùn cưa lên trên để hứng nhiên liệu đổ ra ngoài, dùng quặng để trên miệng bình dầu và tiến hành tiếp nhiên liệu. Kết thúc: dùng giẻ lau khô nhiên liệu trên miệng bình dầu, túm lấy bạc cao su đỡ nhiên liệu (nếu có nhiên liệu đổ xuống) cho vào cal nhựa. Dem giẻ lau và nhiên liệu đổ ra về nơi tập kết chứa chất thải độc hại bỏ vào thùng chứa chất thải. Lượng nhiên liệu đủ sử dụng trong ngày.	x			
4	Xói mòn đất	Không có	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
5	Chất lượng nước (trong/đục)	Không ảnh hưởng	x			Di chuyển ở những kênh lớn, kênh sâu rộng để hạn chế làm xáo trộn nguồn nước. Thu gom cành nhánh sau khai thác
6	Ảnh hưởng đến khả năng thoát nước của dòng chảy	Các kênh vẫn được giữ nguyên hiện trạng	x			
VI	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG					
VI.1	Vườn ươm	Tác động đến đất	Không tác động			
		Tác động đến nguồn nước				
		Tác động đến cộng đồng dân cư				
VI.2	Chuẩn bị mặt bằng trồng rừng, Trồng, chăm sóc rừng	Tác động đến đất	Ít ảnh hưởng			
		Tác động đến nguồn nước, tác động đến thủy sản và sinh sinh vật	Ảnh hưởng			Không đào quá sâu để hạn chế tác động. Chặn 2 đầu mương để hạn chế ảnh hưởng khu vực xung quanh. Hợp với BGD đề xuất biện pháp khắc phục.
		Tác động đến cộng đồng dân cư	Ít ảnh hưởng			
		Ô nhiễm đất do dầu nhớt chảy, rò rỉ ra kênh rạch	Ít ảnh hưởng			- Kiểm tra máy móc trước khi sử dụng, thường xuyên bảo trì bảo dưỡng máy móc. Thu gom các chai, can đựng nhiên liệu sau khi sử dụng. Thực hiện đúng quy trình tiến hành làm việc.
		Chất lượng nước	Ít ảnh hưởng			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
VI.3	Hoạt động khai thác gỗ	Khả năng thoát nước của các dòng chảy	Ít ảnh hưởng		Di chuyển, vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy	tính tiếp nhận hiệu. - Không xây dựng đường mới, không nạo vét mở rộng đường, chỉ tiến hành phát hoang - Không khai thác trắng một diện tích lớn hơn 50 ha - Tập huấn giám sát quy
		Xói mòn đất	Ít ảnh hưởng			
		Đa dạng sinh học	Ảnh hưởng			
VI.4	Xây dựng các tuyến đường, vận xuất, vận chuyển gỗ: phát hoang tuyến đường vận xuất vận chuyển	Dầu mỡ có loang trên bề mặt	Ít ảnh hưởng		Di chuyển, vận chuyển chủ yếu bằng đường thủy	Định kỳ kiểm tra bảo trì bảo dưỡng máy móc để hạn chế tối đa xăng dầu rò rỉ xuống kênh rạch. Đựng nhiên liệu trong can nhựa, bao bọc bằng túi nilon.
		Ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật hoang dã	Ít ảnh hưởng			
VII	ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI					
VII.1	Các hoạt động chính của Công ty trong năm (khối lượng, thời gian thực hiện):					
1	Trồng rừng	170,59 ha	x			
2	Chăm sóc rừng	342,14 ha	x			
3	Quản lý bảo vệ	751,64 ha	x			
4	Khai thác rừng	Khai thác trắng: 170,59 ha Khai thác tỉa thưa: 165,1 ha	x			

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
5	Mở mới, sửa chữa đường vận chuyển hay vận chuyển gỗ.	Không thực hiện				
6	Hoạt động khác	Bang gạc cào cỏ, sên vết ộp líp (170,59 ha)				
VII.2	Công ty tôn trọng quyền của người lao động; thực hiện an toàn lao động và chế độ lao động:(mô tả các nội dung dưới đây).					
1	Thực hiện quy định về an toàn lao động; quy định về trang thiết bị ATLĐ; BHLĐ: - Công nhân sử dụng đầy đủ trang thiết bị BHLĐ như quần áo, găng tay, khẩu trang, ủng, nón, áo mưa thể hiện qua kết quả giám sát					
2	Các chế độ đối với người lao động Công ty đang thực hiện: - Người lao động được tham gia bảo hiểm y tế, xã hội, thất nghiệp, tai nạn; - Lao động nữ được hưởng chế độ thai sản theo quy định BHXH; - Công ty có chế độ thăm hỏi người lao động ốm đau, bệnh tật, có hoàn cảnh khó khăn được quy định rõ trong thỏa ước lao động tập thể; - Định kỳ hàng quý và cuối năm công ty tổ chức bình xét khen thưởng cho CB - CNV có thành tích tốt trong công việc.					
3	Lao động thuê khoán: Công ty thuê lao động địa phương làm các công việc: trồng cây, dọn dây leo, tỉa cành nhánh theo hợp đồng giao khoán					
VII.3	Các tác động tích cực đến xã hội từ các hoạt động của Công ty trong năm					
1	Tạo việc làm (đã tạo ra bao nhiêu việc làm từ các hoạt động của Công ty? đối tượng lao động là những ai (cán bộ CNV, người dân địa phương...))					
2	Thu nhập của cán bộ CNV công ty (Bình quân đ/người/tháng; so với thu nhập năm trước (tăng/giảm); tỷ lệ tăng/giảm (%)) - Thu nhập bình quân: 4.200.000 đ/người/tháng trở lên;					
3	Thu nhập của người lao động so với thu nhập bình quân của người dân địa phương trong vùng. - Cán bộ công nhân viên của công ty: 4.200.000 đ/tháng so với dân địa phương là: 3.500.000đ/tháng - Lao động thời vụ cho công ty: 200.000 - 250.000 đ/ngày, cao hơn thu nhập của người dân làm các công việc khác 30.000 - 50.000 đ/ngày.					
4	Hoạt động của Công ty có liên quan đến đời sống sinh hoạt của người lao động, cộng đồng địa phương - Tạo việc làm cho người dân; cho dân vào rừng khai thác mật ong, thủy sản - Đào tạo kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc rừng, tập huấn sử dụng cưa xăng và an toàn lao động sơ cấp cứu cho lao động - Hỗ trợ kinh phí cho địa phương sửa chữa đường; ủng hộ quỹ khuyến học					
VII.4	Biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực từ hoạt động của công ty					
1	Hoạt động bang bờ ảnh hưởng đến các loài động vật hoang dã. Công ty có tập huấn quy trình quản lý bảo vệ rừng và quy trình thực hiện hoạt động và giám sát quá trình thực hiện.					

STT	Chỉ tiêu	Thực tế thực hiện	Đánh giá		Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
			Đạt	Không đạt (Có ảnh hưởng)		
2	Hoạt động đào kênh lên liếp ảnh hưởng đến nguồn thủy sản và thủy sinh vật. Đào trong độ sâu cho phép để hạn chế phát sinh phèn, giám sát thực hiện hoạt động, chặn 2 đầu kênh để tránh ảnh hưởng ra khu vực rộng.					
3	Hoạt động mở đường: Công ty không tiến hành làm đường mới mà chỉ phát hoang dọc tuyến đường vận chuyển.					
4	Khai thác, vận chuyển gỗ, làm đường (Xói mòn đất, ảnh hưởng đến nguồn nước, dòng chảy, gây tiếng ồn, bụi, chất thải và tai nạn): tập huấn quy trình thực hiện và quy trình ATLĐ					

Người phụ trách địa bàn

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2018
Người tổng hợp